TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 250/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 217/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 05 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh Lê Thế Duy N; sinh năm: 1997; Số CCCD: 038097015301, cấp ngày 08/7/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Chị Thái Thị Thu Y; sinh năm: 2001; Số CCCD: 049301011419, cấp ngày 11/8/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Cùng địa chỉ: Thôn Lý Yên, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế Duy N và chị Thái Thị Thu Y chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng N (nay là xã Thượng Đức, TP. Đà Nẵng) vào ngày 18/4/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẩn, ngY nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N, chị Y yêu cầu

Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thế Duy N và chị Thái Thị Thu Y công nhận vợ chồng có một con chung là Lê Thái Duy Khang, sinh ngày 18/7/2022. Khi ly hôn anh N, chị Y thỏa thuận giao cháu Khang cho anh N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi, chị Y có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Lê Thế Duy N và chị Thái Thị Thu Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thế Duy N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế Duy N và chị Thái Thị Thu Y.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con*:

Anh Lê Thế Duy N và chị Thái Thị Thu Y công nhận vợ chồng có một con chung là Lê Thái Duy Khang, sinh ngày 18/7/2022. Khi ly hôn, giao cháu Khang cho anh N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi; chị Y có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ:*

Anh Lê Thế Duy N và chị Thái Thị Thu Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Các vấn đề khác:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thế Duy N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận anh N đã nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0003865 ngày 19/5/2026, số tiền này được trừ vào số tiền lệ phí Tòa án mà anh N phải nộp, theo đó anh N đã thực hiện

xong nghĩa vụ về lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Thượng Đức, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 8

ZQY180626.TL.QDBA
818

Hoàng Văn Long